TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 23-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THNH PHỐ HẢI PHÒNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Điệu,
2. Ông Doãn Văn Sáng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, tHnh phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tHnh phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, tHnh phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Q định hoãn phiên tòa số: 43/2018/HSST-QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T, sinh năm 1985, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 4B, xã T, huyện Thuỷ Nguyên, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1987; có 03 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1961, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Đào Thị N (đều đã chết); Vợ: Phạm Thị B, sinh năm 1961; có 03 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Nguyễn Trí C, sinh năm 1992, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; dân

tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí S, sinh năm 1958 và bà Đào Thị T, sinh năm 1962; Vợ tên Lô Thị N, sinh năm 1987; Chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1973, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1952; Vợ tên Trần Thị B, sinh năm 1974; Có 03 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5. Nguyễn Đăng N, sinh năm 1979 (tên thường gọi Hồng), tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; Học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1950 và bà Đào Thị B, sinh năm 1952; Vợ tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1980; Có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6. Nguyễn Trí Q, sinh năm 1985, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí S, sinh năm 1958 và bà Đào Thị T, sinh năm 1962; Vợ tên H Thị Thúy N, sinh năm 1985; Có 02 con cùng sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

7. Nguyễn Trí T, sinh năm 1976, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí Kỳ, sinh năm 1950 và bà Lê Thị Xuyền, sinh năm 1949; Vợ tên Mai Thị Thủy, sinh năm 1984; Có 02 lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

8. Nguyễn Trí T, sinh năm 1981, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí T (đã chết) và bà Đào Thị T, sinh năm 1958; Vợ tên Đồng Thị H G, sinh năm 1984; Có 02 lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị can

bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

9. Phạm Mạnh H, sinh năm 1961, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thư và bà Nguyễn Thị Teo (đều đã chết); Vợ tên Đào Thiên Nga, sinh năm 1968; Có 02 lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

10. Bùi Văn M, sinh năm 1985, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12, đại học công nghiệp H Nội; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1962 và bà Đào Thị H, sinh năm 1962; Vợ tên Nguyễn Thị Hải C, sinh năm 1985; Có 02 cùng sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

11. Phạm Văn Q, sinh năm 1962, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); Vợ Đào Thị H, sinh năm 1963; Có 03 lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

12. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh C sinh năm 1957 và bà Đào Thị M, sinh năm 1958; Vợ tên Đặng Thị Phương A, sinh năm 1987; Có 01con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như nội dung:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/3/2018 tại nH của Nguyễn Trí T sinh năm 1981 ở thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng, Công an huyện T kết hợp với Công an xã T bắt quả tang các đối tượng Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H có Hnh vi đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếu cói đã qua sử dụng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn. Thu trên chiếu bạc số tiền 12.900.000 đồng, thu giữ số tiền sử dụng vào mục đích đánh xóc đĩa trong người các đối tượng gồm: Đỗ Văn T số tiền 150.000 đồng; Nguyễn Đăng N số tiền 400.000 đồng; Nguyễn Trí C số tiền 2.500.000 đồng; Phạm Văn Q số tiền 2.100.000 đồng; Nguyễn Trí Q số tiền 110.000 đồng; Nguyễn Văn C số tiền 8.570.000 đồng; Phạm Mạnh H số tiền 150.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C. Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 17/3/2018 sau khi ăn và uống rượu tại lễ rước tượng ở khu Miếu Trắng thuộc thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng. Đỗ Văn T, Nguyễn Đăng N, Bùi Văn M, Phạm Văn Q rủ nhau về nH Nguyễn Trí T để đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Đỗ Văn T lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ từ bàn rượu và đi cùng N, M, Q về nH T tại thôn 4B, xã T. Đến nH T do C không khóa, không có ai ở nH nên T, N, M, Q đi vào, ngồi trên chiếu cói, cắt 04 quân vị từ lá bài tú lơ khơ có sẵn trong nH và dùng bát sứ, đĩa sứ do T mang theo đến để đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Đỗ Văn T mang theo 4.000.000 đồng để xóc cái, giam tiền đánh bạc với N, Q, M. N dùng 500.000 đồng, M dùng 100.000 đồng, Q dùng 570.000 đồng để đánh xóc đĩa. Tất cả thống nhất cách thức, tỷ lệ chơi như sau: Những người chơi đặt C chẵn thì để tiền vào phía gần người của T, đặt C lẻ thì để tiền phía ngoài. Mỗi ván đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng. tối đa không giới hạn, tỷ lệ T thua là 1:1. Khi T xóc cái xong những người đánh tùy ý đặt tiền ở C chẵn hoặc C lẻ, khi mở bát nếu thấy hai quân vị sấp và hai quân vị ngửa hoặc cả bốn quân vị đều sấp hoặc cả bốn quân vị đều ngửa thì là chẵn. Nếu một quân vị sấp và ba quân vị ngửa hoặc ba quân vị sấp một quân vị ngửa thì là lẻ. Nếu mở bát là lẻ thì người đánh đặt C tiền vào C lẻ sẽ T và được số tiền bằng số tiền vừa đặt. Ngược lại nếu mở bát là chẵn thì người đánh đặt tiền ở C chẵn sẽ T còn người chơi đặt tiền ở C lẻ sẽ thua. Khi đánh không ai phải trả tiền "hồ" cho chủ nH cũng không ai được giao nhiệm vụ canh gác, cảnh giới, không có người nhận cầm cố đồ vật tài sản phục vụ việc đánh xóc đĩa. T, N, M, Q đánh được nhiều ván thì Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C. Nguyễn Văn C. Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Nguyễn Mạnh H đi từ đám rước tượng ở Miếu Trắng đến và tham gia đánh xóc đĩa cùng nhóm của Đỗ Văn T. T tiếp tục xóc cái, giam tiền Nguyễn Văn M dùng 400.000 đồng để đánh bạc, Mãi chơi 02 ván mỗi ván đặt 200.000 đồng và đều bị thua, sau đó ngồi xem không tiếp tục chơi. Nguyễn Trí C sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc, Cương đánh 01 ván, đặt C chẵn và T số tiền 100.000 đồng, đang chuẩn bị đánh tiếp thì bị bắt. Nguyễn Văn C sử dụng 8.000.000 đồng để đánh bạc, C đánh nhiều ván, có ván T, ván thua, khi bị bắt C đang T số tiền 570.000 đồng. Nguyễn Trí Q sử dụng

1.300.000 đồng để đánh bạc, Q đánh nhiều ván, có ván T, có ván thua khi bị bắt Q đang thua số tiền 1.190.000 đồng. Nguyễn Trí T dùng 100.000 đồng để đánh bạc, T đặt 01 ván với số tiền 50.000 đồng, khi đang chuẩn bị đánh tiếp thì bị bắt. Nguyễn Trí T dùng 1.000.000 đồng, T đặt 01 ván vào C lẻ với số tiền 1.000.000 đồng và bị thua sau đó T ngồi xem, không tiếp tục chơi. Phạm Mạnh H dùng 500.000 đồng để đánh bạc, H đánh khoảng 3 đến 4 ván, mỗi ván đặt 200.000 đồng, khi bị bắt đang thua số tiền 350.000 đồng. Nguyễn Mạnh H sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, H đặt 02 ván và thua hết số tiền mang theo. Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H đánh bạc được thua bằng tiền được nhiều ván, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H khai nhận và thừa nhận toàn bộ Hnh vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 đến 15 tháng tù; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C, Nguyễn Trí Q và Nguyễn Trí T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản

2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày, giao các bị cáo về Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để giám sát, giáo dục; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng N từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày, giao các bị cáo về Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để giám sát, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về pháp luật áp dụng:

Căn cứ điểm b, Điều 2, Nghị Q số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định trong trường hợp này, tội phạm, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ mới và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì áp dụng đối với tất cả những Hnh vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải Q.

[2]. Về Hnh vi tố tụng, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến Hnh tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về Hnh vi, Q định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt giữ người có Hnh vi phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Ngày 17/3/2018 sau khi ăn và uống rượu tại lễ rước tượng ở khu Miếu Trắng tại thôn 4B, xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng Đỗ Văn T, Nguyễn Đăng N, Bùi Văn M, Phạm Văn Q rủ nhau về nH Nguyễn Trí T để đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Dụng cụ dùng vào việc đánh bạc do Đỗ Văn T mang đến từ khu ăn uống của lễ hội, mọi người tham gia đánh bạc không phân công vai trò nhiệm vụ của từng người và không có sự bàn bạc thống nhất chuẩn bị từ trước, khi các bị cáo tham gia đánh bạc không ai phải trả tiền "hồ" cho chủ nH cũng không ai được phân công giao nhiệm vụ canh gác, cảnh giới và không có người nhận cầm cố đồ vật tài sản phục vụ việc đánh xóc đĩa.

Trong đám bạc Đỗ Văn T và là người trực tiếp xóc cái, giam tiền và cùng tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại nH Nguyễn Trí T. Trong vụ án xác định Đỗ Văn T mang theo số tiền 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn M mang theo số tiền 400.000 đồng; Nguyễn Văn C mang theo số tiền 8.000.000 đồng; Nguyễn Đăng N mang theo số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Trí C mang theo số tiền 2.400.000 đồng; Nguyễn Trí Q mang theo 1.300.000 đồng; Nguyễn Trí T mang theo 100.000 đồng; Nguyễn Trí T mang theo 1.000.000 đồng; Phạm Văn Q mang theo 570.000 đồng; Phạm Mạnh H mang theo 500.000 đồng; Bùi Văn M mang theo 100.000 đồng và Nguyễn Mạnh H mang theo số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 26.880.000 đồng. Với Hnh vi nêu trên các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

[5]. Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn M của xã hội, đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội, cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nên cần phải có Hnh phạt nghiêm đúng với tính chất vụ án, mức độ Hnh vi phạm tội và nhân thân từng bị cáo.

[6]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, tính chất mức độ Hnh vi phạm tội và Q định hình phạt:

Đây là vụ án đồng phạm, nên cần phân hóa vai trò của các đồng phạm khi Q định hình phạt. Trong vụ án này xác định các bị cáo đều là người thực Hnh tích cực có vai trò ngang nhau, tuy nhiên bị cáo Đỗ Văn T là người trực tiếp xóc cái, giam tiền, đám bạc được chơi do tự phát. Nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn với các đồng phạm khác còn lại.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Văn T có bác ruột là liệt sỹ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và bác ruột là thương binh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, bị cáo Nguyễn Đăng N đã từng có thời gian tham gia quân ngũ, được tặng giấy khen về tHnh tích xuất sắc năm 2001, có bác

ruột là liệt sỹ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nên các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Đăng N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử, xét: Đối với bị cáo Đỗ Văn T nhân thân không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên xét thấy không cần phải bắt chấp Hnh hình phạt tù đối với bị cáo T, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát giáo dục, là đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H nhân thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát giáo dục, là đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H đã bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 23/3/2018 nên thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp Hnh hình phạt theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, mỗi ngày tạm giữ tính bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nH nước. Song xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: khoản 3, Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét các bị cáo T, Mãi, Cương, C, N, Q, T, T, H, M, Q, H đều là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn; 01 chiếu cói đã qua sử dụng, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, Phiếu nhập kho ngày 18/6/2018 của Chi cục

thi Hnh án dân sự huyện T tHnh phố Hải Phòng. Đây xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 26.880.000 đồng tại biên lai thu tiền ngày 18/6/2018 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T tHnh phố Hải Phòng. Đây xác định là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tuyên tịch thu sung quỹ NH nước.

[9]. Về án phí: Các bị cáo cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong vụ án này cơ quan công an còn thu giữ trên người Nguyễn Trí T số tiền 15.000.000 đồng, Nguyễn Văn M số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân, không dùng để đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho T và Mãi sử dụng là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội"Đánh bạc"; Phạt bị cáo Đỗ Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thuỷ Nguyên, tHnh phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp Hnh thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi Hnh án hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội"Đánh bạc"; Phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018 đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí C phạm tội"Đánh bạc". Phạt bị cáo Nguyễn Trí C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018

đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Đánh bạc". Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018 đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo nguyễn Đăng N phạm tội"Đánh bạc". Phạt bị cáo Nguyễn Đăng N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018 đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí Q phạm tội"Đánh bạc". Phạt bị cáo Nguyễn Trí Q 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018 đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội"Đánh bạc". Phạt bị cáo Nguyễn Trí T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018 đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội"Đánh bạc". Phạt bị cáo Nguyễn Trí T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời

gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018 đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội"Đánh bạc". Phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018 đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội "Đánh bạc". Phạt bị cáo Bùi Văn M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018 đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "Đánh bạc". Phạt bị cáo phạm Văn Q 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018 đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "Đánh bạc". Phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày (từ 17/3/2018 đến 23/3/2018) quy đổi tHnh 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tHnh phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp Hnh hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Q định thi Hnh án và bản sao bản án.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn; 01 chiếu cói đã qua sử dụng (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 18/6/2018 của Chị cục thi Hnh án dân sự huyện T).

Tịch thu sung quỹ NH nước số tiền 26.880.000 đ (Hai mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn) đồng tại biên lai thu tiền số 0007476, ngày 18/6/2018 Chị cục thi Hnh án dân sự huyện T.

- Về án phí: Các bị cáo cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Trí Q, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí T, Phạm Mạnh H, Bùi Văn M, Phạm Văn Q, Nguyễn Mạnh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự